

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 25/2022/HC-ST

Ngày: 19 - 9 - 2022

“Huỷ quyết định hành chính”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Dương Viết Hải

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Xuân Thạch và ông Mai Văn Ngọc

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thúy Hằng - Thư ký TAND tỉnh Quảng Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Văn Sáng - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 9 năm 2022, tại điểm cầu trung tâm trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình và điểm cầu thành phần tại trụ sở UBND huyện Quảng Trạch. Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình mở phiên tòa xét xử trực tuyến công khai vụ án hành chính thụ lý số 15/2022/TLST-HC ngày 08/7/2022 về việc “Huỷ quyết định giải quyết khiếu nại”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 341/2022/QĐXXST-HC ngày 05/9/2022, giữa các đương sự:

- Người khởi kiện:

1. Ông Hoàng Văn Ch , sinh năm 1960; địa chỉ nơi cư trú: thôn T, xã C, huyện Q, tỉnh Quảng Bình, có mặt

2. Ông Hoàng Văn Đ , sinh năm 1973; địa chỉ nơi cư trú: thôn T, xã C, huyện Q, tỉnh Quảng Bình, có mặt

3. Ông Hoàng Văn Ngh , sinh năm 1967, địa chỉ: thôn T, xã C, huyện Q, tỉnh Quảng Bình, có mặt.

- Người bị kiện: Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Q.

Người đại diện theo pháp luật: ông Phan Văn Th - Chức vụ: Chủ tịch UBND huyện.

Người đại diện theo ủy quyền: bà Nguyễn Thị Ngọc Th - Chức vụ: Phó Chủ tịch UBND huyện Q (theo giấy ủy quyền đề ngày 25/5/2022), có mặt;

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho UBND huyện Q:

Ông Trần Văn Đ - Trưởng phòng NN& PTNT UBND huyện Q, có mặt;

Ông Hoàng Văn C - Trưởng phòng Tư pháp UBND huyện Q, có mặt;
- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

1. Ủy ban nhân dân xã C.

Đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Thị T - Chủ tịch UBND.

Đại diện theo uỷ quyền: Ông Nguyễn Tiến Th - Phó Chủ tịch UBND

Địa chỉ: Ủy ban nhân dân xã C, huyện Q, tỉnh Quảng Bình, có mặt;

2. Ông Hoàng Anh D, nguyên Chủ tịch UBND xã C ; địa chỉ: UBND xã C, huyện Q, tỉnh Quảng Bình, có mặt;

3. Bà Trần Thị H - Công chức địa chính xã C ; địa chỉ: UBND xã C, huyện Q, tỉnh Quảng Bình, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản đối thoại, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa người khởi kiện các ông Hoàng Văn Ch, Hoàng Văn Ngh và ông Hoàng Văn Đ thống nhất trình bày:

Thực hiện hướng dẫn về bồi thường thiệt hại do sự cố môi trường biển. Ngày 08/12/2016 thôn C (cũ) nay thôn T tổ chức hội nghị có các thành phần tham dự: Các hộ bị ảnh hưởng sự cố môi trường biển và các ban ngành đoàn thể trong thôn xét nhất trí có 07 hộ thuộc đối tượng đánh bắt cá trên sông (trong đó có 03 hộ ông Hoàng Văn Ch, Hoàng Văn Ngh, Hoàng Văn Đ). Tháng 3 năm 2017, UBND huyện Q có chủ trương cho kê khai bổ sung phương tiện thuyền đồ, tại thời điểm này theo hướng dẫn của thôn và UBND C 03 hộ ông Hoàng Văn Ch, Hoàng Văn Ngh, Hoàng Văn Đ đã kê khai hồ sơ theo mẫu I.1, 1.5 có 02 lao động và thuyền máy có chữ ký xác nhận của Trưởng thôn C (cũ). Nhưng trong quá trình thực hiện xét duyệt bồi thường, 03 hộ không được hưởng chế độ đền bù thiệt hại do ảnh hưởng sự cố môi trường biển đối với trường hợp các hộ dân làm nghề đánh bắt cá trên sông bị ảnh hưởng thường xuyên quy định tại Điểm a khoản 1 Điều 1 của Quyết định 1880/QĐ-TT ngày 29/9/2016 của Thủ tướng chính phủ, 03 hộ đã làm đơn khiếu nại gửi UBND xã C. Ngày 25/11/2020, Chủ tịch UBND xã C có các Quyết định số 397, 398, 399/QĐ-UBND ngày 25/11/2020 về việc giải quyết khiếu nại lần đầu đối với 03 hộ. Không nhất trí với các Quyết định giải quyết của Chủ tịch UBND xã C, 03 hộ khiếu nại đến UBND huyện Q. Ngày 22/4/2021, Chủ tịch UBND huyện Q có Quyết định số 846/QĐ-UBND về giải quyết khiếu nại của 03 hộ. Nhận thấy Quyết định số 846/QĐ-UBND của Chủ tịch UBND huyện Q giải quyết không đảm bảo tính khách quan, chưa đúng quy định của pháp luật với lý do: 03 hộ ông Hoàng Văn Ch, Hoàng Văn Ngh, Hoàng Văn Đ là những người dân sinh

sống tại Thôn T, có thuyền máy 6 CV, làm nghề đánh bắt cá trên sông Gianh, lao động thường xuyên quanh năm trừ mùa lụt trong năm. Làm nghề trong thôn còn có anh Cao Xuân Tr, kê khai cùng thời điểm và đã được bồi thường thiệt hại. Việc kê khai được 03 hộ ông Hoàng Văn Ch, Hoàng Văn Ngh, Hoàng Văn Đ thực hiện theo mọi người dân trong thôn, việc Trưởng thôn xác nhận vào biểu mẫu kê khai là đúng quy định. Sau khi nộp mẫu kê khai, Trưởng thôn xác nhận 03 hộ ông Hoàng Văn Ch, Hoàng Văn Ngh, Hoàng Văn Đ nộp lên cho UBND xã qua bà Trần Thị H - Công chức Địa chính - Nông nghiệp xã, nhưng bà H trả lời đã quá hạn, chót sổ nên không nhận. Như vậy, không phải lỗi của 03 hộ. Trình tự thủ tục thực hiện xem xét người dân bị thiệt hại đủ điều kiện để được hưởng bồi thường hay không là trách nhiệm của thôn và UBND xã. Là người dân bị thiệt hại, hơn nữa trình độ văn hóa bị hạn chế, 03 hộ không biết. 03 hộ ông Hoàng Văn Ch, Hoàng Văn Ngh, Hoàng Văn Đ khẳng định rằng hội nghị cốt cán, biên bản ngày 08/12/2016 của thôn C là có thật, “Thành phần” ghi rõ. Các hộ bị ảnh hưởng sự cố môi trường biển, đúng quy định trình tự theo Điểm 1 Khoản I và Đảm bảo tính khách quan theo Điểm 3 Khoản I Công văn số 6851/BNN-TCTS ngày 12/8/2016 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn. Do đó, 03 hộ ông Ch, ông Ngh và ông Đ làm đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình tuyên hủy Quyết định số 846/QĐ-UBND ngày 22/4/2021 của Chủ tịch UBND huyện Q.

Quá trình giải quyết vụ án, tại văn bản số 643/UBND-NN&PTNT ngày 25/5/2022, các phiên đối thoại và tại phiên toà người đại diện theo uỷ quyền của người bị kiện có ý kiến trình bày:

Việc kê khai của 03 hộ dân, (ông Hoàng Văn Đ, ông Hoàng Văn Ngh và ông Hoàng Văn Ch) thể hiện: Các hộ ông Đ, ông Ngh và ông Ch đều có 02 bản kê khai, 01 bản kê khai theo mẫu số I.1 và 01 bản kê khai theo mẫu số 1.5. Bản kê khai của 03 hộ dân ghi đánh bắt cá trên sông có thuyền, đồ gắn máy công suất 06 CV, 02 lao động và có xác nhận Trưởng thôn, nhưng không có xác nhận của UBND xã C. Sau khi 03 hộ kê khai, đã được ông Phạm Văn Ng - Trưởng thôn ký xác nhận, mặc dù chưa được hội nghị cộng đồng dân cư thôn C xét thông qua, nhưng 03 hộ đã tự lên nộp tại UBND xã cho bà Trần Thị H - Công chức Địa chính - Xây dựng - Nông nghiệp và Môi trường xã, nhưng bà Trần Thị H không nhận bản kê khai của 03 hộ. Bà Trần Thị H không nhận bản khai của 03 hộ nhưng không hướng dẫn cho 03 hộ về nộp tại thôn C để thực hiện theo đúng quy định là còn thiếu trách nhiệm trong thực hiện nhiệm vụ. Tuy nhiên, việc bà Trần Thị H không nhận bản kê khai trực tiếp từ đối tượng là đúng theo quy định tại Công văn 6851/BNN-TCTS ngày 12/8/2016 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn về

việc hướng dẫn kê khai xác định thiệt hại do sự cố môi trường biển của Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn.

Quy trình triển khai thực hiện tại thôn C (nay thôn T). Trên cơ sở kê khai của các đối tượng, thôn C đã tổ chức hội nghị cộng đồng dân cư để xem xét cho các đối tượng bị thiệt hại do sự cố môi trường biển, cụ thể như sau: Ngày 10/10/2016 thôn tổ chức hội nghị cộng đồng dân cư xét cho các đối tượng bị thiệt hại do sự cố môi trường biển. Kết quả hội nghị thống nhất 15 đối tượng được hưởng lao động thường xuyên theo Quyết định 1880/QĐ-TTg và ngày 12/02/2017 thôn tiếp tục tổ chức hội nghị cộng đồng dân cư để xét cho các đối tượng bị thiệt hại do sự cố môi trường biển. Kết quả hội nghị thống nhất 03 đối tượng được hưởng lao động thường xuyên theo Quyết định 1880/QĐ-TTg, nhưng qua 02 hội nghị cộng đồng dân cư để xét cho các đối tượng bị thiệt hại do sự cố môi trường biển thì 03 hộ dân đang khiếu nại (ông Đ, ông Ch và ông Ngh) không có tên trong biên bản hội nghị cộng đồng dân cư của thôn. Ngày 19/5/2017, thôn tổ chức hội nghị cộng đồng dân cư để xét cho các đối tượng bị thiệt hại do sự cố môi trường biển, hội nghị có 218/220 người đại diện hộ dân tham dự. Kết quả hội nghị thống nhất xét cho 178 đối tượng được hưởng lao động không thường xuyên theo Quyết định 309/QĐ-TTg ngày 09/3/2017 của Thủ tướng Chính phủ, hội nghị nhất trí biểu quyết với 218/218 người đồng ý, đạt tỷ lệ 100%, trong đó có tên của 03 hộ dân đang khiếu nại (ông Đ, ông Ch và ông Ngh). Sau khi niêm yết công khai, thôn tổng hợp danh sách kèm theo biên bản hội nghị cộng đồng dân cư nộp lên UBND xã, để tổ xác định thiệt hại của xã tổ chức họp xét.

Quy trình thực hiện tại UBND xã C: Trên cơ sở biên bản hội nghị cộng đồng dân cư kèm theo danh sách các đối tượng bị ảnh hưởng sự cố môi trường biển do các Trưởng thôn lập lên, Tổ xác định thiệt hại của xã đã tổ chức hội nghị rà soát, xét cho các đối tượng, cụ thể như sau: Ngày 03/11/2016, Tổ xác định thiệt hại tổ chức hội rà soát, xét cho các đối tượng bị thiệt hại do sự cố môi trường biển. Kết quả hội nghị thống nhất xét 36 đối tượng được hưởng lao động thường xuyên theo Quyết định 1880/QĐTTg, trong đó: thôn C: 15 đối tượng (không có tên của 03 hộ dân đang khiếu nại), thôn Cấp Sơn: 09 đối tượng, thôn Kinh Tân: 04 đối tượng, thôn Kinh Nhuận: 08 đối tượng. UBND xã C đã tổ chức niêm yết công khai tại nhà Văn hóa các thôn và trụ sở UBND xã, thời gian niêm yết công khai trong 08 ngày, từ ngày 03/11/2016 đến ngày 10/11/2016, biên bản kết thúc niêm yết công khai ngày 10/11/2016 thể hiện trong thời gian niêm yết công khai không có đơn thư khiếu nại hay phản ánh của người dân.

Ngày 15/02/2017, Tổ xác định thiệt hại tổ chức hội nghị rà soát, xét cho các đối tượng bị thiệt hại do sự cố môi trường biển. Kết quả hội nghị thống nhất xét 12 đối tượng được hưởng lao động thường xuyên theo Quyết định 1880/QĐTTg, trong đó: thôn C: 03 đối tượng (không có tên của 03 hộ đang khiếu nại), thôn Thượng Thọ: 09 đối tượng. UBND xã C đã tổ chức niêm yết công khai tại nhà Văn hóa các thôn và trụ sở UBND xã, thời gian niêm yết công khai trong 03 ngày, từ ngày 15/02/2017 đến ngày 17/02/2017, biên bản kết thúc niêm yết công khai ngày 17/02/2017 thể hiện trong thời gian niêm yết công khai không có đơn thư khiếu nại hay phản ánh của người dân.

Ngày 06/6/2017, Tổ xác định, thiệt hại tổ chức hội nghị rà soát, xét cho các đối tượng bị thiệt hại do sự cố môi trường biển. Kết quả hội nghị thống nhất xét 1.125 đối tượng hưởng lao động không thường xuyên theo Quyết định 309/QĐ-TTg, trong đó: thôn C: 178 đối tượng (có tên của 03 hộ đang khiếu nại), thôn Vĩnh Thọ: 160 đối tượng, thôn Thượng Thọ: 159 đối tượng, thôn Cấp Sơn: 204 đối tượng, thôn Kinh Tân: 172 đối tượng, thôn Kinh Nhuận: 99 đối tượng; UBND xã C đã niêm yết công khai tại nhà văn hóa các thôn và trụ sở UBND xã, thời gian niêm yết công khai 04 ngày, từ ngày 06/6/2017 đến ngày 10/6/2017. Biên bản kết thúc niêm yết công khai ngày 10/6/2017 thể hiện trong thời gian niêm yết công khai không có đơn thư hay phản ánh của người dân. Sau khi kết thúc niêm yết công khai, UBND xã C tổng hợp danh sách kèm theo các hồ sơ có liên quan trình lên UBND huyện để được xem xét phê duyệt.

Đối với việc 03 hộ dân tự kê khai và được ông Phạm Văn Ng - Trưởng thôn C xác nhận, sau đó 03 hộ dân tự lên nộp tại UBND xã C qua bà Trần Thị H - Công chức Địa chính - Xây dựng - Nông nghiệp và Môi trường xã, nhưng bà Trần Thị H không tiếp nhận do chưa được hội nghị cộng đồng dân cư thôn C xét và nhất trí thông qua. Tuy nhiên, bà Trần Thị H với trách nhiệm là công chức Địa chính - Xây dựng - Nông nghiệp và Môi trường đã không hướng dẫn cho 03 hộ dân biết, để thực hiện đúng quy trình theo quy định và không tham mưu cho lãnh đạo UBND xã có văn bản chỉ đạo Trưởng thôn C không xác nhận vào mẫu tờ khai của người dân khi chưa được hội nghị cộng đồng dân cư thống nhất thông qua.

Đối với biên bản hội nghị cốt cán ngày 08/12/2016 của thôn C xét cho 12 đối tượng, trong đó có 07 đối tượng đánh bắt cá trên sông (có 03 hộ) và 05 đối tượng buôn bán cá (biên bản này không tổ chức họp mà được lập bởi ông Phạm Văn Ng - Trưởng thôn và bà Nguyễn Thị Th - Bí thư chi bộ - Trưởng ban Công tác mặt trận). Biên bản này được Trưởng thôn nộp lên cho UBND xã qua bà Trần Thị H - Công chức Địa chính - Xây dựng - Nông nghiệp và Môi trường xã. Mặc dù đây

là biên bản hội nghị cốt cán chứ không phải là biên bản hội nghị cộng đồng dân cư, nhưng bà Trần Thị H không hướng dẫn cho Trưởng thôn phải tổ chức hội nghị cộng đồng dân cư để xét cho các đối tượng để đảm bảo theo quy định tại Công văn số 6851/BNN-TCTS.

Căn cứ quy định pháp luật và trình tự thủ tục thực hiện UBND huyện nhận thấy:

Thứ nhất, thôn C có tổ chức hội nghị cộng đồng dân cư để xét cho các đối tượng bị ảnh hưởng do sự cố môi trường biển, nhưng 03 hộ các ông Ch, Ngh và Đ không được cộng đồng dân cư thống nhất xét thuộc đối tượng lao động thường xuyên theo Quyết định 1880/QĐ-TTg, mà chỉ được cộng đồng dân cư xét thuộc đối tượng lao động không thường xuyên theo Quyết định 309/QĐ-TTg.

Thứ hai, việc 03 hộ các ông Ch, Ngh và Đ kê khai đánh bắt cá trên sông có thuyền đã được ông Phạm Văn Ng - Trưởng thôn xác nhận, mặc dù chưa được hội nghị cộng đồng dân cư thôn C xem xét, thống nhất thông qua là thuộc đối tượng lao động thường xuyên đánh bắt cá trên sông có thuyền, do theo Quyết định 1880 và biên bản hội nghị cốt cán của thôn C ngày 08/12/2016 xét cho 03 hộ thuộc đối tượng đánh bắt cá trên sông là chưa đủ điều kiện để được xem xét, công nhận là đối tượng bị thiệt do sự cố môi trường biển theo Điểm a, Khoản 1 Điều 1 Quyết định 1880/QĐ-TTg. Vì theo Công văn 6851/BNN-TCTS quy định như sau: “Tổ chức, cá nhân bị thiệt hại do sự cố môi trường biển kê khai theo phụ lục I (biểu mẫu số: 1.1, 1.2, 1.3, 1.4, 1.5, 1.6, 1.7, 1.8) nộp cho thôn. Thôn tổ chức họp cộng đồng dân cư xem xét, thống nhất và niêm yết công khai theo quy chế thực hiện dân chủ cơ sở. Trưởng thôn xác nhận đối tượng, số lượng thiệt hại vào biểu mẫu kê khai. Trưởng thôn tổng hợp báo cáo UBND xã”.

Quá trình giải quyết vụ án, tại văn bản số 3119/BC - UBND ngày 24/8/2022, các phiên đối thoại và tại phiên tòa người đại diện của UBND xã C, huyện Q có ý kiến trình bày:

Về quy trình, thủ tục nộp hồ sơ đề nghị hưởng chế độ hỗ trợ, đền bù sự cố môi trường biển như sau: Ngày 09/9/2016, UBND xã C thông báo rộng rãi trên hệ thống truyền thanh của xã, gửi thông báo về cho các Trưởng thôn trên địa bàn về việc kê khai các đối tượng buôn bán cá, đánh bắt cá, nuôi cá lồng, cào chất chất trên sông Gianh có hộ khẩu tại xã C. Ngày 05/10/2016, tổ rà soát gồm 7 trưởng thôn và Cán bộ Địa chính Nông nghiệp của xã tiến hành rà soát danh sách các hộ đăng ký tại thôn và danh sách niêm yết công khai tại hội trường thôn và trụ sở UBND xã, ở thôn C cũ (nay thôn T), tại thời điểm này ba hộ ông Hoàng Văn Ch, Hoàng Văn Ngh, Hoàng Văn Đ không có tên trong danh sách và cũng không có ý

kiến thức mắc kiến nghị và cũng không đề xuất với thôn bổ sung đối tượng, lỗi là do hộ các ông Ch, Ngh, Đ không kê khai. Ngày 10/10/2016 thôn tổ chức hội nghị cộng đồng dân cư xét cho các đối tượng bị thiệt hại do sự cố môi trường biển. Kết quả hội nghị thống nhất 15 đối tượng được hưởng lao động thường xuyên theo Quyết định 1880/QĐ-TTg và ngày 12/02/2017 thôn tiếp tục tổ chức hội nghị cộng đồng dân cư để xét cho các đối tượng bị thiệt hại do sự cố môi trường biển. Kết quả hội nghị thống nhất 03 đối tượng được hưởng lao động thường xuyên theo Quyết định 1880/QĐ-TTg, nhưng qua 02 hội nghị cộng đồng dân cư để xét cho các đối tượng bị thiệt hại do sự cố môi trường biển thì 03 hộ ông Đ, ông Ch và ông Ngh không có tên trong biên bản hội nghị cộng đồng dân cư của thôn. Ngày 13/03/2017, thôn tổ chức hội nghị họp tổ rà soát đối tượng bị ảnh hưởng không thường xuyên do sự cố môi trường biển, đồng thời triển khai rà soát bổ sung phương tiện đối với các trường hợp đã kê khai lao động thường xuyên bị ảnh hưởng do sự cố môi trường biển được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 1 Quyết định 1880/QĐ-TTg ngày 29 tháng 9 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ, thì hộ gia đình các ông Ch, Ngh và Đ đã làm hồ sơ đề nghị hỗ trợ đối tượng bị ảnh hưởng không thường xuyên và đã có quyết định hỗ trợ, đền bù đối tượng không thường xuyên bị ảnh hưởng do sự cố môi trường biển theo Quyết định 1368/QĐ-UBND ngày 16/6/2017 của UBND Huyện Q. Điều đó chứng tỏ các ông Ch, Ngh và Đ thuộc đối tượng lao động không thường xuyên bị ảnh hưởng do sự cố môi trường biển theo Quyết định số 309/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ.

Việc các thành viên trong Tổ thẩm định theo sự cố môi trường biển thôn T (C cũ) đề nghị UBND xã xem xét đề xuất lên UBND huyện cho các hộ ông Ch, Ngh và Đ được hưởng chế độ bồi thường do sự cố môi trường biển theo Quyết định 1880/QĐ-TTg, tránh thắc mắc khiếu kiện kéo dài làm mất ổn định tình hình địa phương là không có cơ sở vì qua thông tin, tài liệu và chứng cứ có liên quan thì đối với hộ các ông Ch, Ngh và Đ tại thôn T không đủ cơ sở để chứng minh các ông Ch, Ngh và Đ thuộc đối tượng đánh bắt cá trên Sông Gianh bị ảnh hưởng thường xuyên do sự cố môi trường biển được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 1 Quyết định 1880/QĐ-TTg ngày 29 tháng 9 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ. Ngày 03 tháng 11 năm 2017, UBND huyện đã có Công văn số 1068/UBND-TTr về việc trả lời đơn của công dân, trong đó nêu rõ hộ các ông Ng, Ch và Đ “không đủ điều kiện được hưởng lao động thường xuyên theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 1 Quyết định 1880/ QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ, nhưng đủ điều kiện để hưởng lao động không thường xuyên tại khoản 3 Điều 1 Quyết định 309/QĐ-TTg ngày 09/3/2017 của Thủ tướng Chính phủ.

Căn cứ hồ sơ, tài liệu trong quá trình xác minh, xác định hộ các ông Hoàng Văn Ch, Hoàng Văn Ngh, Hoàng Văn Đ không thuộc đối tượng được bồi thường thiệt hại do sự cố môi trường biển cho lao động thường xuyên quy định tại điểm a khoản 1 Điều 1 Quyết định 1880/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ. Hộ các ông Ch, Ngh và Đ thuộc đối tượng lao động không thường xuyên quy định tại khoản 3 Điều 1 Quyết định 309/QĐ-TTg ngày 09 tháng 3 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ và đã được UBND huyện ban hành Quyết định 1368/QĐ-UBND ngày 16/6/2017 phê duyệt chế độ hỗ trợ cho lao động không thường xuyên.

Quá trình giải quyết vụ án, các ông Ch, Ngh và Đ không công nhận việc các ông làm hồ sơ để được hưởng chế độ hỗ trợ, bồi thường thiệt hại về sự cố môi trường biển, mà do hội đồng thẩm định sự cố môi trường biển của xã làm khống cho các hộ. Chính vì vậy UBND xã C đề nghị tòa án nhân dân tỉnh cần giám định hồ sơ liên quan đến tờ khai theo biểu mẫu 1.5 mà các ông Hoàng Văn Ch, Hoàng Văn Ngh, Hoàng Văn Đ đã kê khai vào ngày 15/3/2017 và đã được trưởng thôn cũng như chủ tịch UBND xã xác nhận sau khi được hội đồng thẩm định sự cố môi trường biển của xã nhất trí.

Tại bản tự khai, biên bản đối thoại và tại phiên tòa ông Hoàng Anh D trình bày: Trong thời gian năm 2016, bản thân ông giữ chức vụ Phó bí thư - Chủ tịch UBND xã C. Tại thời điểm xảy ra sự cố môi trường biển vào tháng 4/2016 theo hướng dẫn của cấp trên, địa phương đã thành lập Hội đồng thẩm định sự cố môi trường do bản thân ông làm chủ tịch Hội đồng thẩm định của xã. Tại các thôn thành lập tổ thẩm định sự cố môi trường biển của thôn. Quá trình thực hiện các công văn hướng dẫn cấp trên về việc kê khai, rà soát đối tượng lao động bị ảnh hưởng sự cố môi trường biển theo quy định của Quyết định số 1880/QĐ-TTg ngày 29/9/2016 của Thủ tướng chính phủ. Bản thân ông cũng như tập thể đã thực hiện nghiêm túc đảm bảo công khai dân chủ, đúng người, đúng đối tượng, không để xảy ra sai sót. Mọi thủ tục đều công khai, niêm yết từ thôn đến xã và trên hệ thống loa truyền thanh. Được người dân đồng tình ủng hộ cao.

Đối với trường hợp 03 hộ ông Hoàng Văn Ch, Hoàng Văn Đ, Hoàng Văn Ngh đã được tổ thẩm định của thôn T và cộng đồng dân cư thôn T họp xét lao động không thường xuyên và các hộ đã làm hồ sơ thủ tục theo quy định và đã được Hội đồng thẩm định của xã và huyện Q xét duyệt. UBND huyện Q đã có Quyết định phê duyệt chi trả tiền bồi thường nhưng 03 hộ không nhận. Việc các cấp từ thôn đến xã và huyện đã làm đúng quy định. Việc giải quyết đơn thư khiếu nại của các cấp đã thực hiện đúng theo pháp luật. Đề nghị Tòa án kiểm tra hồ sơ lưu trữ tại xã và huyện để xem xét giải quyết.

Tại bản tự khai, biên bản đối thoại và tại phiên tòa bà Trần Thị H trình bày: Thực hiện Quyết định số 1880/QĐ-TTg ngày 29/9/2016 của Thủ tướng chính phủ và các công văn, chỉ thị, hướng dẫn của cấp trên, bản thân bà tham mưu cho Chủ tịch thông báo trên loa truyền thanh của xã về các thôn về sự cố môi trường biển. Những hộ nào khai thác thủy sản, cào chắt chắt, buôn bán thủy hải sản nhưng phải ngành nghề chính. Trong thời gian thông báo 03 hộ ông Ch, Ngh và Đ không làm tờ khai nộp cho trưởng thôn T hợp xét cụ thể. Ngày 10/10/2016 tổ chức họp cộng đồng dân cư xét cho các đối tượng bị ảnh hưởng môi trường biển và Ngày 12/2/2017 thôn tiếp tục tổ chức hội nghị cộng đồng dân cư để xét cho các đối tượng bị thiệt hại do sự cố môi trường biển. Qua hai hội nghị cộng đồng dân cư để xét thì 03 hộ ông Ch, Ngh và Đ không có tên trong biên bản hội nghị cộng đồng dân cư thôn T về đối tượng lao động thường xuyên. Ngày 19/5/2017 thôn tổ chức hội nghị cộng đồng dân cư họp xét cho các đối tượng thì 03 hộ được xét hưởng lao động không thường xuyên. Sau thời gian niêm yết danh sách tại thôn, tại xã và đọc trên hệ thống loa truyền thanh thì không có ý kiến của người dân. Quá trình thực hiện chức trách nhiệm vụ được giao, bà đã thực hiện đúng quy định.

Tại phiên tòa, người khởi kiện ông Hoàng Văn Ch, Hoàng Văn Đ, Hoàng Văn Ngh giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và cho rằng hộ các ông làm nghề đánh bắt cá trên sông có thuyền công suất 6CV, việc đánh bắt cá thường xuyên, liên tục là nghề kiếm sống, tạo thu nhập chính của gia đình. Năm 2016, khi xảy ra sự cố môi trường biển và biết được các thông báo của thôn và xã về chủ trương kê khai các đối tượng bị ảnh hưởng do sự cố môi trường biển. Sau khi nghe thông báo kê khai sự cố môi trường biển, các ông Ch, Đ và Ngh đến thôn để lấy mẫu kê khai. Sau khi kê khai xong được ông Ng trưởng thôn ký xác nhận vào mẫu kê khai I.1 và 1.5 (công việc đang làm là đánh bắt cá trên Sông có thuyền đồ) vào chiều ngày 09/9/2016 (thứ 6) đến ngày 12/9/2016 (thứ 2) các ông đến UBND xã để nộp biểu mẫu kê khai, nhưng bà H trả lời vì quá hạn và đã chốt sổ thu hồ sơ nên bà H không thu biểu mẫu. Cùng thời điểm kê khai có các hộ như hộ ông Cao Xuân Tr, gia đình H L... họ được hưởng mà các ông không được hưởng. Do đó, việc Chủ tịch UBND huyện Q Quyết định giải quyết khiếu nại lần hai số 846/QĐ-UBND ngày 22/4/2021 là chưa đủ cơ sở. Vì vậy, đề nghị HĐXX hủy quyết định trên của Chủ tịch UBND huyện Q để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của các ông.

Đại diện theo ủy quyền của người bị kiện và những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan cho rằng việc ban hành quyết định số 846/QĐ-UBND ngày 22/4/2021 của Chủ tịch UBND huyện Q là đảm bảo đúng trình tự, thủ tục, thẩm

quyền và có căn cứ pháp lý theo quy định của pháp luật. Đề nghị HĐXX bác đơn khởi kiện của ông Hoàng Văn Ch, Hoàng Văn Ngh, Hoàng Văn Đ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa phát biểu: Trong giai đoạn xét xử sơ thẩm người tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng quy định của Luật tố tụng hành chính. Về nội dung vụ án đề nghị Hội đồng xét xử sơ thẩm bác yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện ông Hoàng Văn Ch, Hoàng Văn Ngh và ông Hoàng Văn Đ; những người khởi kiện phải chịu án phí hành chính sơ thẩm theo quy định của pháp luật; các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, ý kiến của các đương sự đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Ông Hoàng Văn Ch, Hoàng Văn Ngh, Hoàng Văn Đ làm đơn khởi kiện Quyết định giải quyết khiếu nại lần hai số 846/QĐ-UBND ngày 22/4/2021 của Chủ tịch UBND huyện Q. Đây là Quyết định hành chính thuộc đối tượng khởi kiện trong vụ án hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình, đơn khởi kiện nằm trong thời hiệu khởi kiện theo quy định tại các Điều 30, khoản 4 Điều 32 và điểm a khoản 3 Điều 116 Luật tố tụng Hành chính.

[2] Về nội dung vụ án: Xét yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện ông Hoàng Văn Ch, Hoàng Văn Ngh, Hoàng Văn Đ, Hội đồng xét xử thấy:

[2.1] Về thẩm quyền, trình tự, thủ tục, thời hạn ban hành Quyết định giải quyết khiếu nại:

Ngày 25/11/2020 Chủ tịch UBND xã C ban hành các Quyết định số 397, 398, 399/QĐ-UBND về việc giải quyết khiếu nại lần đầu đối với 03 hộ ông Hoàng Văn Ch, Hoàng Văn Ngh, Hoàng Văn Đ. Kết quả giải quyết “*không công nhận nội dung khiếu nại của ông Hoàng Văn Ch, Hoàng Văn Ngh, Hoàng Văn Đ thuộc đối tượng lao động thường xuyên có thuyền, đồ gấn máy công suất 06 CV theo điểm a khoản 1 Điều 1 Quyết định 1880/QĐ-TTg*”. Không nhất trí với các Quyết định giải quyết của Chủ tịch UBND xã C, 03 hộ khiếu nại đến UBND huyện Q. Ngày 22/4/2021, Chủ tịch UBND huyện Q ban hành Quyết định số 846/QĐ-UBND về quyết khiếu nại lần hai của 3 hộ. Như vậy, việc Chủ tịch UBND huyện Q ban hành Quyết định số 846/QĐ-UBND về việc giải quyết khiếu nại lần hai đối với ông Hoàng Văn Ch, Hoàng Văn Ngh, Hoàng Văn Đ là đúng thời hạn, trình tự thủ tục,

thảm quyền được quy định tại khoản 2 Điều 18, 36, 37, 38, 39, 40 và Điều 42 Luật khiếu nại.

[2.2] Về căn cứ ra Quyết định giải quyết khiếu nại lần 2, Hội đồng xét xử thấy:

Thực hiện Quyết định số 1880/QĐ-TTg ngày 29/9/2016 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành mức bồi thường thiệt hại cho các đối tượng bị thiệt hại do sự cố môi trường biển của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn. UBND xã C thông báo rộng rãi trên hệ thống truyền thanh của xã, gửi thông báo về cho các Trưởng thôn trên địa bàn về việc kê khai các đối tượng buôn bán cá, đánh bắt cá, nuôi cá lồng, cào chắt chắt trên sông Gianh có hộ khẩu tại xã C. Ngày 05/10/2016, tổ rà soát gồm 7 trưởng thôn và Cán bộ Địa chính Nông nghiệp của xã Cảnh Hóa tiến hành rà soát danh sách các hộ đăng ký tại thôn và danh sách niêm yết công khai tại hội trường thôn và trụ sở UBND xã, ở thôn C cũ (nay thôn T) tại thời điểm này ba hộ gia đình ông Hoàng Văn Ch, Hoàng Văn Ngh, Hoàng Văn Đ không kê khai, không có tên trong danh sách, nhưng cũng không có ý kiến thắc mắc kiến nghị gì và cũng không đề xuất với thôn bổ sung đối tượng đối với các ông. Ngày 03/11/2016 và ngày 15/02/2017, Tổ xác định thiệt hại tổ chức hội nghị rà soát, xét cho các đối tượng bị thiệt hại do sự cố môi trường biển. Kết quả hai buổi hội nghị thống nhất xét cho 48 đối tượng được hưởng lao động thường xuyên theo Quyết định 1880/QĐ-TTg, trong đó: thôn C có 18 đối tượng (nhưng không có tên của 03 hộ ông Ch, Ngh và Đ). Sau khi Hội nghị có kết quả, UBND xã C đã tổ chức niêm yết công khai tại nhà Văn hóa các thôn và trụ sở UBND xã. Thời gian niêm yết công khai trong 08 ngày, kết thúc thời gian niêm yết công khai không có đơn thư khiếu nại hay phản ánh của người dân. Việc 03 hộ ông Ch, Ngh và Đ kê khai đánh bắt cá trên sông có thuyền đã được ông Phạm Văn Ng - Trưởng thôn xác nhận, nhưng chưa được hội nghị cộng đồng dân cư thôn C xem xét, thống nhất thông qua là thuộc đối tượng lao động thường xuyên đánh bắt cá trên sông có thuyền, đò và biên bản hội nghị cốt cán của thôn C ngày 08/12/2016 xét cho 03 hộ ông Ch, Ngh và Đ thuộc đối tượng đánh bắt cá trên sông là chưa đủ điều kiện để được xem xét, công nhận là đối tượng bị thiệt do sự cố môi trường biển theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 1 Quyết định 1880/QĐ-TTg. Vì theo Công văn 6851/BNN-TCTS quy định “Tổ chức, cá nhân bị thiệt hại do sự cố môi trường biên kê khai theo phụ lục I (biểu mẫu số 1.1, 1.2, 1.3, 1.4, 1.5, 1.6, 1.7, 1.8) nộp cho thôn. Thôn tổ chức họp cộng đồng dân cư xem xét, thống nhất và niêm yết công khai theo quy chế thực hiện dân chủ cơ sở. Trưởng thôn xác nhận đối tượng, số lượng thiệt hại vào biểu mẫu kê

khai và tổng hợp báo cáo cho UBND xã và UBND xã có văn bản đề nghị UBND huyện xem xét, quyết định”.

Ngoài ra, ngày 13/03/2017, thôn tổ chức hội nghị họp tổ chức rà soát đối tượng bị ảnh hưởng không thường xuyên do sự cố môi trường biển, đồng thời triển khai rà soát bổ sung phương tiện đối với các trường hợp đã kê khai lao động thường xuyên bị ảnh hưởng do sự cố môi trường biển được quy định tại điểm a, khoản 1, Điều 1 Quyết định 1880/QĐ-TTg ngày 29 tháng 9 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ. Các hộ ông Ch, Ngh và Đ đã làm hồ sơ đề nghị hỗ trợ đối tượng bị ảnh hưởng không thường xuyên. Đối chiếu với khoản 3 Điều 1 Quyết định 309/QĐ-TTg ngày 09 tháng 3 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ, UBND huyện Q xem xét Quyết định hỗ trợ, đền bù đối tượng không thường xuyên bị ảnh hưởng do sự cố môi trường biển cho các hộ ông Ch, Ngh và Đ tại Quyết định số 1368/QĐ-UBND ngày 16/6/2017. Do đó, có căn cứ khẳng định hộ các ông Ch, Ngh và Đ thuộc đối tượng lao động không thường xuyên bị ảnh hưởng do sự cố môi trường biển theo khoản 3 Điều 1 Quyết định số 309/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ mà không thuộc đối tượng bị thiệt do sự cố môi trường biển theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 1 Quyết định 1880/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ.

Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử thấy việc ban hành Quyết định giải quyết khiếu nại lần hai số 846/QĐ-UBND ngày 22/4/2021 của Chủ tịch UBND huyện Q là đảm bảo đúng thẩm quyền, thời hạn, trình tự thủ tục, căn cứ pháp lý theo quy định của pháp luật. Yêu cầu của các ông Ch, Ngh và Đ là không có căn cứ. Vì vậy, cần chấp nhận ý kiến đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa. Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 193 Luật tố tụng Hành chính xử bác yêu cầu khởi kiện các ông Hoàng Văn Ch, Hoàng Văn Ngh và ông Hoàng Văn Đ.

[3] Về án phí hành chính sơ thẩm: Do yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện không được chấp nhận, nên ông Hoàng Văn Ch, Hoàng Văn Ngh, Hoàng Văn Đ phải chịu án phí hành chính sơ thẩm theo quy định tại Điều 348 Luật tố tụng Hành chính. Tuy nhiên, ông Hoàng Văn Ch là thương binh nên được miễn án phí.

[4] Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 30, khoản 4 Điều 32, điểm a khoản 3 Điều 116; điểm a khoản 2 Điều 193, Điều 348 Luật tố tụng Hành chính; khoản 2 Điều 18, 36, 37, 38, 39, 40 và Điều 42 Luật khiếu nại; điểm a khoản 1 Điều 1 Quyết định 1880/QĐ-TTg ngày

29 tháng 9 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ; khoản 3 Điều 1 Quyết định số 309/QĐ-TTg ngày 09/3/2017 của Thủ tướng Chính phủ; điểm đ khoản 1 Điều 12; khoản 1 Điều 32 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Tuyên xử:

1. Bác yêu cầu khởi kiện của các ông Hoàng Văn Ch, Hoàng Văn Ngh và Hoàng Văn Đ, về yêu cầu huỷ Quyết định số 846/QĐ-UBND ngày 22/4/2021 của Chủ tịch UBND huyện Q.

2. Về án phí hành chính sơ thẩm: Ông Hoàng Văn Ch không phải chịu án phí. Các ông Hoàng Văn Ngh và Hoàng Văn Đ mỗi người phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*), nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí ông Ngh, ông Đ đã nộp tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Toà án số 0005013 và 0005014 ngày 07/7/2021 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Quảng Bình.

3. Các đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (19/9/2022), các đương sự vắng mặt được quyền kháng có bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Quảng Bình;
- Các đương sự;
- TACC tại Đà Nẵng;
- Lưu: hồ sơ, án văn.

**TM/ HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Dương Viết Hải